

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2020/HS-ST
Ngày: 05/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 /05/2020, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HS-ST ngày 13/03/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 25/03/2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn M** (tên gọi khác: không); sinh năm 1994. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Mít, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 8/12; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ con; tiền sự: không.

Tiền án: 03 tiền án:

+ Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 71/2014/HSST ngày 24/7/2014.

+ Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 14/2016/HSST ngày 29/4/2016.

+ Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 71/2017/HSST ngày 24/7/2017.

Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 70/2011/HSST ngày 29/11/2011, đã chấp hành xong bản án đương nhiên được

xóa án tích. Ngày 01/9/2010, bị Công an xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Tháng 4/2011, bị Ủy ban nhân dân xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên. Có mặt

* Người bị hại: bà Đặng Thị D; sinh năm 1965 Trú tại: xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có Qu lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. anh Dương Văn Q, sinh năm 1981; Trú tại: Tổ 11 A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. anh Nguyễn Văn An, sinh năm 195; Trú tại: xóm Mịt, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. chị Dương Thị Th; sinh năm 1976; Trú tại: xóm Giếng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

2. anh Hà Văn N; sinh năm 1976; Trú tại: xóm Giếng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/01/2020, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 20B2-111.37, đi từ nhà tại xóm Mịt, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên sang thành phố Sông Công, theo đường tỉnh lộ 266 qua khu công nghiệp Diềm Thụy. Khi đến khu vực cầu 17 thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, M nhìn xuống phía dưới cầu bên tay phải theo chiều đi có một đồng sắt vụn ở trước cổng nhà bà Đặng Thị D (sinh năm 1972, trú tại xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) không có người trông coi, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. M điều khiển cho xe quay lại rồi đi đến chỗ đồng sắt vụn, dừng xe gần đó rồi đi vào bãi để sắt vụn dùng 02 (hai) tay bê ra 01 (một) tég nước bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu Sơn Hà (bên trong không có nước), đã qua sử dụng, bị bóp méo biến dạng, để lên yên xe mô tô. Sau đó tay trái M giữ tég nước, tay phải điều khiển xe mô tô đi về hướng Phú Bình. Khi đi được khoảng 50 mét thì M bị chị Lương Thị Th (sinh năm 1976, trú tại xóm Giếng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) và anh Hà Văn Nôi (sinh năm 1976, trú tại xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) phát hiện, chặn giữ xe của M lại rồi trình báo Công an xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên. Công an xã Hồng Tiến đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng đồng thời bàn giao hồ sơ cùng đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm Qu.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 06/01/2020 kết luận: 01 téc đựng nước bằng inox nhãn hiệu SONHA, hiện trạng téc nước đã cũ và biến dạng, trọng lượng 11,2 kg trị giá là: **56.000đồng** (*Năm mươi sáu ngàn đồng chẵn*).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và vật chứng đã thu giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 20B2-111.37, quá trình điều tra xác định là của anh Dương Văn Qu (sinh năm 1981, trú tại: tổ 11A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên). Ngày 04/01/2020, anh Qu cho anh Nguyễn Văn An (sinh năm 1975, trú tại xóm Mít, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, là anh vợ của anh Qu và là anh họ, cùng xóm với M), sau đó M mượn của anh An để đi sang Sông Công. Việc M sử dụng chiếc xe vào mục đích đi trộm cắp tài sản anh Qu và anh An đều không biết, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Qu, anh Qu và anh A không có ý kiến và đề nghị gì thêm.

Về dân sự: Người bị hại chị Đặng Thị D không có yêu cầu đề nghị bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 48/CT- VKSPY, ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên có quan điểm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 09-12 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại đến nay người bị hại chị Đặng Thị D đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Đối với vật chứng 01 (một) téc nước bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu Sơn Hà, đã qua sử dụng, bị bóp méo biến dạng, người bị hại đã nhận lại tài sản nên không xem xét xử lý.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 20B2-111.37 M dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của chị D, quá trình điều tra xác định là của anh Dương Văn Qu (sinh năm 1981, trú tại: tổ 11A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên). Ngày 04/01/2020, anh Qu cho anh Nguyễn Văn An (sinh năm 1975, trú tại xóm Mít, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, là anh vợ của anh Qu và là anh họ, cùng xóm với M), sau đó M mượn của anh An để đi sang Sông Công. Việc M sử dụng chiếc xe vào mục đích đi trộm cắp tài sản anh Qu và anh A đều không biết, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Qu là hoàn toàn có căn cứ, anh An, anh Qu không có yêu cầu và đề nghị gì đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí và được Qu kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qu, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, người có Qu lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt toàn bộ người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét việc vắng mặt của người bị hại, người có Qu lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hơn nữa trong hồ sơ đã có lời khai của họ và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại, người có Qu lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 05/01/2020, tại khu vực trước cổng nhà bà Đặng Thị D thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn M đã có hành vi trộm cắp 01 (một) tecz nước bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu Sơn Hà, đã qua sử dụng, bị bóp méo biến dạng, trị giá 56.000đồng (năm mươi sáu nghìn đồng).

Mặc dù tài bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn (giá trị chỉ là 56.000đồng), nhưng trước đó bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 48/CT- VKSPY, ngày 13/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Nội dung khoản 1 điều 173 luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều...của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm Qu sỡ hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử đều về hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/03/2019 tính đến ngày phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Ngoài ra năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 70/2011/HSST ngày 29/11/2011 (bản án này bị cáo đã chấp hành xong đương nhiên được xóa án tích) và nhiều lần xử lý hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Căn cứ điểm a tiểu mục 7.3 mục 7 Nghị quyết 01/2006/NQ -HĐTP ngày 12/05/2006 hướng dẫn một số quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 quy định : Khi áp dụng tình tiết “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”, cần phân biệt: Trường hợp các tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” thì các tiền án đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự do tình tiết tái phạm của bị cáo là căn cứ định tội đối với bị cáo trong vụ án này.

[6] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi ngay trả lại cho người bị hại, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nên cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhân thân bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt người bị hại chị D đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Người có Qu lợi và nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn Qu và anh Nguyễn Văn An không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng: Đối với vật chứng 01 (một) tég nước bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu Sơn Hà, đã qua sử dụng, bị bóp méo biến dạng, người bị hại đã nhận lại tài sản nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 20B2-111.37 M dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản M hỏi mượn anh An để đi sang Sông Công; anh An không biết việc M sử dụng chiếc xe vào mục đích đi trộm cắp tài sản, chiếc xe này anh An mượn của anh Qu, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Qu là hoàn toàn có căn cứ.

[10] Án phí và Qu kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại, người có Qu lợi và nghĩa vụ liên quan có Qu kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

* Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **15**(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/01/2020

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại chị D quản lý sử dụng và chị D không đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 20B2-111.37, M mượn anh Nguyễn Văn An dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Người có Qu lợi và nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn Qu, anh Nguyễn Văn An không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Không

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Qu kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Văn M có Qu kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị chị Đặng Thị D; người có Qu lợi và nghĩa vụ liên quan Dương Văn Qu, anh Nguyễn Văn An vắng mặt có Qu kháng cáo bảo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;.
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều

*** Nơi nhận:**

- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*
- *Sở Tư Pháp TN*
- *VKS thị xã Phổ Yên*
- *THADS thị xã Phổ Yên*
- *Công an thị xã Phổ Yên*
- *UBND xã Tiên Phong, PY*
- *Các bị cáo*
- *Lưu, lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn M Toàn